

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 959/ SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ văn bản số 12/PGDDĐT-GDTH về việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Công văn số 1291/GDDĐT-VP. ngày 14/8/2024 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc chuẩn bị tựu trường và khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 216/GDDĐT-THTĐ, ngày 15/8/2024 của Phòng Giáo Dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc chuẩn bị tựu trường và khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025. Trường tiểu học Ama Jhao xây dựng kế hoạch giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Cư Bao là một xã thuộc cánh nam của thị xã Buôn Hồ, cách trung tâm thị xã Buôn Hồ 16km, cách thành phố Buôn Ma Thuột 24 km. Hiện nay, xã có tổng số dân là 12.860 người với 2860 hộ. có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống. Là một xã nằm dọc theo Quốc lộ 14 và tiếp giáp với 4 xã, phường đó là xã Bình Thuận, phường Bình Tân, xã Ea Drong Huyện Cư Mgar, xã Ea Kênh huyện Krông Păk.

Về kinh tế, nông nghiệp là thế mạnh của địa phương. Bà con nhân dân canh tác chủ yếu là cà phê, hồ tiêu, mắc ca và các loại cây ăn quả như bơ, sầu riêng, mít ... Bên cạnh đó, sự hoạt động của ngành Công nghiệp - dịch vụ như giao thông, vận tải; xây dựng, dịch vụ ăn uống,... cũng xuất hiện để đáp ứng nhu cầu của bà con và một số tuyến đường chính của xã. Để phù hợp với xu thế chuyển đổi chung của cả nước, cơ cấu kinh tế của xã Cư Bao những năm gần đây từng bước được dịch chuyển theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành Phi nông nghiệp và giảm dần tỉ trọng ngành nông nghiệp.

Trong những năm qua xã Cư Bao luôn khẳng định là một xã có tiềm lực kinh tế phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và tăng cường, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao, hệ thống chính trị từng bước cải thiện, chất lượng hoạt động ngày một hiệu quả. Toàn xã đã nhựa hóa, bê tông hóa đường giao thông nông thôn mới.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng Ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn được sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng luôn quan tâm, động viên, chia sẻ vật chất, tinh thần đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tốt trong việc tuyên truyền học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục đến trường; đồng thời động viên khích lệ kịp thời học sinh vươn lên trong học tập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

- Năm học 2024-2025 trường có 11 lớp lớp 344 học sinh, trong đó học sinh dân tộc: 344 em. (Khối 1: 3 lớp: 81 em; Khối 2: 2 lớp: 66 em; Khối 3: 2 lớp: 77 em; Khối 4: 2 lớp: 52 em; Khối 5: 2 lớp: 68 em).

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 93%. Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 96,3%; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 26,3% trở lên.

- Tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các em học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Tổ chức thực hiện dạy học 9 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các môn học Toán, Tiếng Việt, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống.... cho học sinh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Tổ chức dạy học các nội dung giáo dục địa phương trong các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, sinh hoạt chủ đề hoặc tích hợp ở các môn học Tiếng Việt, TNXH, Đạo đức, ... ở các khối lớp 1 đến khối lớp 5.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Các buổi chiều thứ 6 hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* **Về số lượng:** Tổng số CBGVNV hiện tại là: 22 Đ/c. (có 6 giáo viên hợp đồng ngắn hạn). Tổng số đảng viên là 9 đồng chí.

Trong tổng số: Có: 02 Đ/c BGH; 16 đ/c trực tiếp giảng dạy (có GV Âm nhạc, Mỹ thuật, Ê-đê); 04 Đ/c nhân viên. Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

* **Về chất lượng (BGH –GV-NV)** Về trình độ CM: có 16 đ/c trình độ ĐH, 5 đ/c trình độ CĐSP, Chưa qua đào tạo: 01 (Bảo vệ)

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ đào tạo Đại học, trình độ chính trị: trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực công tác, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Tỷ lệ GV/lớp là 1,36 chưa đảm bảo dạy 2 buổi/ ngày theo CTGDPT 2018.

- Đội ngũ giáo viên có 12/16 giáo viên đạt trình độ Đại học, 04 giáo viên có trình độ Cao đẳng, 02 đạt giải khuyến khích giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã năm

học 2023-2024, có 1 giáo viên Âm nhạc cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trường có giáo viên chuyên Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Êđê, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Nhà trường còn đang thiếu giáo viên 02 giáo viên. (01 giáo viên GDTC, giáo viên tin học).

2.3. Về cơ sở vật chất nhà trường:

- Tổng diện tích khuôn viên trường học: 3433,5 m²

- Nhà trường có đủ phòng học 11 phòng/11 lớp và 01 phòng tin học. Tất cả các phòng học được xây dựng kiên cố, có hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt mát. Có đủ bàn ghế đảm bảo, đủ chỗ ngồi cho học sinh và giáo viên. Các phòng học có đầy đủ bảng chống lóa phục vụ việc dạy và học. Đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Có đủ 11 ti vi phục vụ cho khối lớp 1 đến khối lớp 5; có 01 ti vi cho phòng tin học được kết nối Internet để phục công tác dạy học theo chương trình phổ thông 2018.

- Trường có hệ thống các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng; 01 phòng tài vụ, 01 phòng Đội, 01 phòng tiết đọc thư viện, 01 phòng thư viện. 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ.

- Nhà trường có công trình vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam nữ riêng biệt; có nhà để xe riêng cho cán bộ giáo viên và học sinh, có hệ thống nước giếng sạch, có thùng đựng rác thải đúng quy định.

- Hàng năm nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên để mua sắm bàn ghế học sinh, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

- Huy động kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu các phòng học chức năng như phòng Nghệ thuật, Ngoại ngữ, phòng tin học...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng

lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) nhất là đối với lớp 5.

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp đến lớp 5 đảm bảo chất lượng.

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chuẩn hóa đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp.

* Chỉ tiêu về Phẩm chất

Lớp	TS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	CC G	Tốt	Đạt	CC G	Tốt	Đạt	CC G	Tốt	Đạt	CC G	Tốt	Đạt	CC G
Khối 1	81	40	41	0	40	41	0	35	46	0	35	41	0	30	51	0
Khối 2	66	30	36	0	30	33	3	30	33	3	30	33	3	29	34	3
Khối 3	77	42	35	0	40	37	0	30	47	0	40	37	0	33	44	0

Khối 4	52	32	20	0	32	20	0	28	24	0	32	20	0	28	24	0
Khối 5	68	38	30	0	38	30	0	30	38	0	40	28	0	38	30	0
Tổng	344	182	162	0	180	161	3	153	188	3	177	164	3	158	183	3

* Chỉ tiêu về Năng lực

+ Năng lực chung:

Lớp	TS	Tự chủ - Tự học			Giao tiếp – Hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	81	30	51	0	35	46	0	26	55	0
Khối 2	66	30	33	3	30	33	3	27	36	3
Khối 3	77	29	48	0	30	47	0	27	50	0
Khối 4	52	20	32	0	24	28	0	12	40	0
Khối 5	68	28	40	0	32	36	0	28	40	0
Tổng cộng	344	137	204	3	151	190	3	120	221	3

+ Năng lực đặc thù

Lớp	TS	Ngôn ngữ			Toán học			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		Tốt	Đạt	Cần CG	Tốt	Đạt	Cần CG	Tốt	Đạt	Cần CG	Tốt	Đạt	Cần CG	Tốt	Đạt	Cần CG
Khối 1	81	20	55	6	20	55	6	20	61	0	20	66	0	30	51	0
Khối 2	66	31	30	3	27	36	3	27	36	3	27	36	3	33	33	0
Khối 3	77	29	48	0	22	55	0	28	49	0	33	44	0	30	47	0
Khối 4	52	12	40	0	14	38	0	16	36	0	20	32	0	24	28	0
Khối 5	68	32	36	0	24	44	0	24	44	0	25	43	0	39	29	0
Tổng	344	124	211	9	107	228	9	115	226	3	125	216	3	156	188	0

3.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

KHỐI 1

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng số
1	Toán	20	55	6	81
2	Tiếng Việt	20	55	6	81
3	Đạo đức	25	56	0	81
4	Tự nhiên và xã hội	30	46	0	81
5	Âm nhạc	20	61	0	81
6	Mĩ thuật	20	61	0	81
7	Thủ công/ kỹ thuật				81
8	GDTC	25	56	0	81
9	Hoạt động trải nghiệm	30	51	0	81

KHỐI 2

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng số
1	Toán	22	41	3	66
2	Tiếng Việt	26	37	3	66
3	Đạo đức	27	36	3	66
4	Tự nhiên và xã hội	32	31	3	66
5	Âm nhạc	22	41	3	66
6	Mĩ thuật	17	46	3	66
7	Thủ công/ kỹ thuật				
8	GDTC	32	31	3	66
9	Hoạt động trải nghiệm	32	31	0	66

KHỐI 3

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng số
1	Toán	32	45	0	77
2	Tiếng Việt	27	50	0	77
3	Đạo đức	35	42	0	77

4	Tự nhiên và xã hội	33	44	0	77
5	Âm nhạc	19	58	0	77
6	Mĩ Thuật	27	50	0	77
7	Tin học	29	48	0	77
8	Công nghệ	29	48	0	77
9	GDTC	42	35	0	77
10	Ngoại ngữ	25	52	0	77
11	Tiếng Dân tộc	31	46	0	77
	Hoạt động trải nghiệm	35	42	0	77

KHỐI 4

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng
1	Toán	15	37	0	52
2	Tiếng Việt	9	43	0	52
3	Đạo đức	31	21	0	52
4	Khoa học	16	36	0	52
5	Lịch sử và Địa lý	14	38	0	52
6	Âm nhạc	8	44	0	52
7	Mĩ thuật	7	45	0	52
8	Tin học	13	39	0	52
9	Công nghệ	15	37	0	52
10	GDTC	37	15	0	52
11	Ngoại ngữ	10	42	0	52
12	Tiếng dân tộc	11	41	0	52
13	Hoạt động trải nghiệm	20	32	0	52

KHỐI 5

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng
1	Toán	12	56	0	68
2	Tiếng Việt	13	55	0	68
3	Đạo đức	16	52	0	68

4	Khoa học	16	52	0	68
5	Lịch sử và Địa lý	15	53	0	68
6	Âm nhạc	10	58	0	68
7	Mĩ thuật	7	61	0	68
8	Tin học	7	61	0	68
9	Công nghệ	8	60	0	68
10	GDTC	15	53	0	68
11	Ngoại ngữ	16	52	0	68
12	Tiếng dân tộc	14	54	0	68
13	Hoạt động trải nghiệm	22	46	0	68

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 332/344 em, đạt tỷ lệ: 96,5 %.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 12 /344 chiếm tỷ lệ: 3,5 %
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 68/68 em, đạt tỷ lệ: 100%

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2024-2025

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1							140	72	68	105	72	68	105	54	51
4	GDCD/ Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Em nói TV/TCTV	70	36	34	70	36	34									
9	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Giáo dục thể chất/thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

14	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)															
2	Tiếng dân tộc							70	36	34	70	36	34	70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	TC Toán theo tiết định biên	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
2	TC TV theo tiết định biên	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
3	Tiết đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG SỐ TIẾT/TUẦN		32			32			32			32			32		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ Đề	Nội dung Trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Em yêu trường em	- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Chúng em vui Trung thu	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh

10/2024	Mẹ và cô giáo	- Suu tầm, kể những câu chuyện, biểu diễn bài hát về bà, mẹ và cô giáo - Phong trào nói lời hay ý đẹp	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên trong nhà trường
11/2024	Tôn sư trọng đạo	- Hát về thầy cô - Trang trí lớp học - Thi viết chữ đẹp	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh
12/2024	Uống nước nhớ nguồn	- Hát về chủ bộ đội - Viếng đài tưởng niệm xã Cur Bao. - Mời cựu chiến binh xã về kể chuyện, ôn truyền thống nhân ngày thành lập QĐNDVN 22/12	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm Chủ tịch cựu chiến binh của xã	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh BGH, GVCN, GV, NV toàn trường
01/2025	Mùa xuân của em	- Chăm sóc cây xanh trong trường - Tổ chức học sinh tham trải nghiệm sáng tạo “Chợ tết quê em”	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh
02/2025	Mừng Đảng, mừng Xuân	- Tìm hiểu về Đảng và Bác - Dọn vệ sinh trường, lớp; xanh, sạch, thân thiện và an toàn	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh

03/2025	Tiến bước lên đoàn	- Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM. - Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh
04/2025	Mừng ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất Nước	- Hát về chú bộ đội	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	GVCN, TPTĐ, Thư viện	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh
05/2025	Bác Hồ kính yêu	- HS tìm hiểu về Bác và thi vẽ tranh Bác Hồ với thiếu nhi	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ - Ngoại khóa	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, cha mẹ học sinh

3.Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục:

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Tổ chức dạy lớp 1 vào ngày 26/8/2024 (Hỗ trợ của Ban quản lý dự án TCNL&TĐTH bảo vệ trẻ em trong sản xuất cà phê).

- Thời gian tựu trường: khối lớp1: 7h 30 phút ngày 22/8/2024.

- Tựu trường lúc 7h 30 phút ngày 29/8/2024 đối với Khối lớp 2,3,4,5

- Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2024

- Học kỳ I: Bắt đầu ngày 05 tháng 9 năm 2024, kết thúc ngày 18 tháng 01 năm 2025 (18 tuần thực học)

- Học kỳ II: Bắt đầu ngày 20 tháng 01 năm 2025. Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025 (17 tuần thực học).

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học. Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Đắk Lắk.

THỜI GIAN RA VÀO LỚP

BUỔI SÁNG	
Tiết 1	7 giờ 10 phút đến 7 giờ 50 phút
Tiết 2	7 giờ 50 phút đến 8 giờ 30 phút
Ra chơi	8 giờ 30 phút đến 8 giờ 50 phút
Tiết 3	8 giờ 50 phút đến 9 giờ 30 phút
Tiết 4	9 giờ 30 phút đến 10 giờ 10 phút
BUỔI CHIỀU	
Tiết 1	13 giờ 40 phút đến 14 giờ 20 phút
Tiết 2	14 giờ 20 phút đến 15 giờ 00 phút
Ra chơi	15 giờ 00 phút đến 15 giờ 20 phút
Tiết 3	15 giờ 20 phút đến 16 giờ 00 phút

Trường tiểu học Tiểu học Ama Jhao xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.4)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2)

3.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

3.4. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2)*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Phân công nhiệm vụ

5.1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Ra quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

5.1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

5.1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn trên cơ sở kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác KT ĐG các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động TN và các hoạt động khác.

5.1.4 Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của cá nhân được phân công trong năm học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

5.1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5.1.6. Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm hiệu quả hoạt động.

5.2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện xuyên suốt trong cả năm học.
- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.
- Kiểm tra các HĐGD ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

5.3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của Phòng Giáo Dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Ama Jhao năm học 2024-2025. Đề nghị tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT TX Buôn Hồ (để báo cáo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (T/h)
- Lưu: VT (TrTTS-ks)

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị My